

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 417/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 10 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 739/QĐ-BCT ngày 29/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi bổ sung Quyết định số 688A/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 12/TTr-SCT ngày 02 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và Quy trình nội bộ thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý Sở Công Thương.

(có Phụ lục danh mục và quy trình nội bộ kèm theo)

Điều 2. Giao Sở Công Thương cập nhật thành phần hồ sơ, trình tự, quy trình thực hiện đối với các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung kèm theo Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành



chính tỉnh Đắk Nông; Văn phòng UBND tỉnh niêm yết, công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này thay thế thủ tục hành chính tương ứng đã được công bố tại Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Thông tin và Truyền thông và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Viễn thông Đắk Nông;
- Lưu: VT, TTPVHCC, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Chiến



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI BỔ SUNG VÀ PHÊ DUYỆT
BỔ SUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH ĐẮK NÔNG**

(Kèm theo Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

I - DANH MỤC TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

| STT | Mã số hồ sơ TTHC | Tên thủ tục hành chính | Căn cứ pháp lý | Lĩnh vực | Cấp thực hiện |
|-----|------------------|--|--|-------------------|---------------|
| 1 | 2.000591 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện. | <ul style="list-style-type: none"> - Luật An toàn thực phẩm năm 2010; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương. | An toàn thực phẩm | Tỉnh |
| 2 | 2.000535 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực | <ul style="list-style-type: none"> - Luật An toàn thực phẩm năm 2010; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 | An toàn thực phẩm | Tỉnh |

| STT | Mã số hồ sơ TTHC | Tên thủ tục hành chính | Căn cứ pháp lý | Lĩnh vực | Cấp thực hiện |
|-----|------------------|-----------------------------------|--|----------|---------------|
| | | phẩm do Sở Công Thương thực hiện. | <p>năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương. | | |



II - QUY TRÌNH NỘI BỘ TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện (2.000591): **Tổng thời gian thực hiện TTHC:** 25 ngày làm việc (không tính thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ)

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện | Người thực hiện | Kết quả thực hiện | TG quy định | Trước hạn (2đ) | Đúng hạn (1đ) | Quá hạn (0đ) |
|----------------|---------------------------|---------------------------------------|---|-------------|----------------|---------------|--------------|
| Bước 1 | Trung tâm PVHCC | Công chức Một cửa | Công chức Một cửa tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển Phòng chuyên môn theo quy định | 1/2 ngày | | | |
| Bước 2 | Phòng Quản lý Công nghiệp | Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp | Phân công xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ | 1/2 ngày | | | |
| Bước 3 | Phòng Quản lý Công nghiệp | Chuyên viên phòng Quản lý Công nghiệp | Chuyên viên có trách nhiệm thẩm định và xác minh hồ sơ theo đúng quy định. - Trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ làm văn bản yêu cầu cơ sở bổ sung. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ chuyên viên soạn thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. | 10 ngày | | | |

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện | Người thực hiện | Kết quả thực hiện | TG quy định | Trước hạn (2đ) | Đúng hạn (1đ) | Quá hạn (0đ) |
|----------------|---------------------------|---------------------------------------|---|----------------|----------------|---------------|--------------|
| Bước 4 | Phòng Quản lý Công nghiệp | Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp | Lãnh đạo phòng Quản lý Công nghiệp thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở ký Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. | 10 ngày | | | |
| Bước 5 | Sở Công Thương | Lãnh đạo Sở | Lãnh đạo Sở ký Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc không ký Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. | 3 ngày | | | |
| Bước 6 | Sở Công Thương | Văn thư | Vào sổ, đóng dấu, ban hành văn bản. | 1/2 ngày | | | |
| Bước 7 | Phòng Quản lý Công nghiệp | Chuyên viên phòng Quản lý Công nghiệp | Chuyên viên giải quyết hồ sơ và trả kết quả cho bộ phận Một cửa. | 1/2 ngày | | | |
| Bước 8 | Trung tâm PVHCC | Công chức Một cửa | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ TTPVHCC trả kết quả. | Giờ hành chính | | | |

2. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện (2.000535):

2.1. Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực. Tổng thời gian thực hiện TTHC: 25 ngày làm việc (không tính thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ)

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện | Người thực hiện | Kết quả thực hiện | TG quy định | Trước hạn (2đ) | Đúng hạn (1đ) | Quá hạn (0đ) |
|----------------|---------------------------|---------------------------------------|---|-------------|----------------|---------------|--------------|
| Bước 1 | Trung tâm PVHCC | Công chức Một cửa | Công chức Một cửa tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển Phòng chuyên môn theo quy định | 1/2 ngày | | | |
| Bước 2 | Phòng Quản lý Công nghiệp | Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp | Phân công xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ | 1/2 ngày | | | |
| Bước 3 | Phòng Quản lý Công nghiệp | Chuyên viên phòng Quản lý Công nghiệp | Chuyên viên có trách nhiệm thẩm định và xác minh hồ sơ theo đúng quy định. - Trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ làm văn bản yêu cầu cơ sở bổ sung. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ chuyên viên soạn thảo văn bản cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. | 10 ngày | | | |
| Bước 4 | Phòng Quản lý Công nghiệp | Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp | Lãnh đạo phòng Quản lý Công nghiệp thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở ký văn bản cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. | 10 ngày | | | |

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện | Người thực hiện | Kết quả thực hiện | TG quy định | Trước hạn (2đ) | Đúng hạn (1đ) | Quá hạn (0đ) |
|-----------------------|---------------------------|---------------------------------------|---|--------------------|-----------------------|----------------------|---------------------|
| <i>Bước 5</i> | Sở Công Thương | Lãnh đạo Sở | Lãnh đạo Sở ký văn bản cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc không ký văn bản cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. | 3 ngày | | | |
| <i>Bước 6</i> | Sở Công Thương | Văn thư | Vào sổ, đóng dấu, ban hành văn bản. | 1/2 ngày | | | |
| <i>Bước 7</i> | Phòng Quản lý Công nghiệp | Chuyên viên phòng Quản lý Công nghiệp | Chuyên viên giải quyết hồ sơ và trả kết quả cho bộ phận Một cửa. | 1/2 ngày | | | |
| <i>Bước 8</i> | Trung tâm PVHCC | Công chức Một cửa | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ TTPVHCC trả kết quả. | Giờ hành chính | | | |

2.2. Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất hoặc bị hỏng. Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ cấp lại hợp lệ

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện | Người thực hiện | Kết quả thực hiện | TG quy định | Trước hạn (2đ) | Đúng hạn (1đ) | Quá hạn (0đ) |
|----------------|---------------------------|---|---|-------------|----------------|---------------|--------------|
| <i>Bước 1</i> | Trung tâm PVHCC | Công chức Một cửa | Công chức Một cửa tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển Phòng chuyên môn theo quy định | 1/2 ngày | | | |
| <i>Bước 2</i> | Phòng Quản lý Công nghiệp | Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp; Chuyên viên phòng Quản lý Công nghiệp | <ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo phòng Quản lý Công nghiệp phân công chuyên viên xử lý xem xét hồ sơ. - Chuyên viên có trách nhiệm xác minh hồ sơ theo đúng quy định. + Trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ làm văn bản yêu cầu cơ sở bổ sung. + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Căn cứ hồ sơ lưu chuyên viên soạn thảo văn bản cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. | 1/2 ngày | | | |
| <i>Bước 3</i> | Phòng Quản lý Công nghiệp | Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp | Lãnh đạo phòng Quản lý Công nghiệp thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở ký văn bản cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. | 1/2 ngày | | | |

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện | Người thực hiện | Kết quả thực hiện | TG quy định | Trước hạn (2đ) | Đúng hạn (1đ) | Quá hạn (0đ) |
|----------------|---------------------------|---------------------------------------|---|----------------|----------------|---------------|--------------|
| Bước 4 | Sở Công Thương | Lãnh đạo Sở | Lãnh đạo Sở ký văn bản cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc không ký văn bản cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. | 1/2 ngày | | | |
| Bước 5 | Sở Công Thương | Văn thư | Vào sổ, đóng dấu, ban hành văn bản. | 1/2 ngày | | | |
| Bước 6 | Phòng Quản lý Công nghiệp | Chuyên viên phòng Quản lý Công nghiệp | Chuyên viên giải quyết hồ sơ và trả kết quả cho bộ phận Một cửa. | 1/2 ngày | | | |
| Bước 7 | Trung tâm PVHCC | Công chức Một cửa | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ TTPVHCC trả kết quả. | Giờ hành chính | | | |

2.3. Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh. Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ cấp lại hợp lệ

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện | Người thực hiện | Kết quả thực hiện | TG quy định | Trước hạn (2đ) | Đúng hạn (1đ) | Quá hạn (0đ) |
|----------------|------------------|-------------------|--|-------------|----------------|---------------|--------------|
| Bước 1 | Trung tâm PVHCC | Công chức Một cửa | Công chức Một cửa tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển Phòng chuyên môn theo quy định | 1/2 ngày | | | |

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện | Người thực hiện | Kết quả thực hiện | TG quy định | Trước hạn (2đ) | Đúng hạn (1đ) | Quá hạn (0đ) |
|----------------|---------------------------|---|---|-------------|----------------|---------------|--------------|
| Bước 2 | Phòng Quản lý Công nghiệp | Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp; Chuyên viên phòng Quản lý Công nghiệp | <ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo phòng Quản lý Công nghiệp phân công chuyên viên xử lý xem xét hồ sơ. - Chuyên viên có trách nhiệm xác minh hồ sơ theo đúng quy định. + Trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ làm văn bản yêu cầu cơ sở bổ sung. + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Căn cứ hồ sơ lưu chuyên viên soạn thảo văn bản cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. | 1/2 ngày | | | |
| Bước 3 | Phòng Quản lý Công nghiệp | Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp | Lãnh đạo phòng Quản lý Công nghiệp thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở ký văn bản cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. | 1/2 ngày | | | |
| Bước 4 | Sở Công Thương | Lãnh đạo Sở | Lãnh đạo Sở ký văn bản cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc không ký văn bản cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. | 1/2 ngày | | | |
| Bước 5 | Sở Công Thương | Văn thư | Vào sổ, đóng dấu, ban hành văn bản. | 1/2 ngày | | | |

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện | Người thực hiện | Kết quả thực hiện | TG quy định | Trước hạn (2đ) | Đúng hạn (1đ) | Quá hạn (0đ) |
|----------------|---------------------------|---------------------------------------|--|----------------|----------------|---------------|--------------|
| Bước 6 | Phòng Quản lý Công nghiệp | Chuyên viên phòng Quản lý Công nghiệp | Chuyên viên giải quyết hồ sơ và trả kết quả cho bộ phận Một cửa. | 1/2 ngày | | | |
| Bước 7 | Trung tâm PVHCC | Công chức Một cửa | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ TTPVHCC trả kết quả. | Giờ hành chính | | | |

2.4. Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh. Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ cấp lại hợp lệ

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện | Người thực hiện | Kết quả thực hiện | TG quy định | Trước hạn (2đ) | Đúng hạn (1đ) | Quá hạn (0đ) |
|----------------|---------------------------|---|--|-------------|----------------|---------------|--------------|
| Bước 1 | Trung tâm PVHCC | Công chức Một cửa | Công chức Một cửa tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển Phòng chuyên môn theo quy định | 1/2 ngày | | | |
| Bước 2 | Phòng Quản lý Công nghiệp | Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp; Chuyên viên phòng Quản lý Công nghiệp | <ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo phòng Quản lý Công nghiệp phân công chuyên viên xử lý xem xét hồ sơ. - Chuyên viên có trách nhiệm xác minh hồ sơ theo đúng quy định. + Trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ làm văn bản yêu cầu cơ sở bổ sung. + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Căn cứ hồ sơ | 1/2 ngày | | | |

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện | Người thực hiện | Kết quả thực hiện | TG quy định | Trước hạn (2đ) | Đúng hạn (1đ) | Quá hạn (0đ) |
|-----------------------|---------------------------|---------------------------------------|---|--------------------|-----------------------|----------------------|---------------------|
| | | | lưu chuyên viên soạn thảo văn bản cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. | | | | |
| <i>Bước 3</i> | Phòng Quản lý Công nghiệp | Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp | Lãnh đạo phòng Quản lý Công nghiệp thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở ký văn bản cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. | 1/2 ngày | | | |
| <i>Bước 4</i> | Sở Công Thương | Lãnh đạo Sở | Lãnh đạo Sở ký văn bản cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc không ký văn bản cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. | 1/2 ngày | | | |
| <i>Bước 5</i> | Sở Công Thương | Văn thư | Vào sổ, đóng dấu, ban hành văn bản. | 1/2 ngày | | | |
| <i>Bước 6</i> | Phòng Quản lý Công nghiệp | Chuyên viên phòng Quản lý Công nghiệp | Chuyên viên giải quyết hồ sơ và trả kết quả cho bộ phận Một cửa. | 1/2 ngày | | | |
| <i>Bước 7</i> | Trung tâm PVHCC | Công chức Một cửa | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ TTPVHCC trả kết quả. | Giờ hành chính | | | |

2.5. Trường hợp chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có tăng về cơ sở kinh doanh. Tổng thời gian thực hiện TTHC: 25 ngày làm việc (không tính thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ)

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện | Người thực hiện | Kết quả thực hiện | TG quy định | Trước hạn (2đ) | Đúng hạn (1đ) | Quá hạn (0đ) |
|-----------------------|---------------------------|---------------------------------------|---|--------------------|-----------------------|----------------------|---------------------|
| <i>Bước 1</i> | Trung tâm PVHCC | Công chức Một cửa | Công chức Một cửa tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển Phòng chuyên môn theo quy định | 1/2 ngày | | | |
| <i>Bước 2</i> | Phòng Quản lý Công nghiệp | Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp | Phân công xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ | 1/2 ngày | | | |
| <i>Bước 3</i> | Phòng Quản lý Công nghiệp | Chuyên viên phòng Quản lý Công nghiệp | Chuyên viên có trách nhiệm thẩm định và xác minh hồ sơ theo đúng quy định. - Trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ làm văn bản yêu cầu cơ sở bổ sung. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ chuyên viên soạn thảo văn bản cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm. | 10 ngày | | | |
| <i>Bước 4</i> | Phòng Quản lý Công nghiệp | Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp | Lãnh đạo phòng Quản lý Công nghiệp thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở ký văn bản cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm. | 10 ngày | | | |

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện | Người thực hiện | Kết quả thực hiện | TG quy định | Trước hạn (2đ) | Đúng hạn (1đ) | Quá hạn (0đ) |
|----------------|---------------------------|---------------------------------------|---|----------------|----------------|---------------|--------------|
| Bước 5 | Sở Công Thương | Lãnh đạo Sở | Lãnh đạo Sở ký văn bản cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc không ký văn bản cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm. | 3 ngày | | | |
| Bước 6 | Sở Công Thương | Văn thư | Vào sổ, đóng dấu, ban hành văn bản. | 1/2 ngày | | | |
| Bước 7 | Phòng Quản lý Công nghiệp | Chuyên viên phòng Quản lý Công nghiệp | Chuyên viên giải quyết hồ sơ và trả kết quả cho bộ phận Một cửa. | 1/2 ngày | | | |
| Bước 8 | Trung tâm PVHCC | Công chức Một cửa | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ TTPVHCC trả kết quả. | Giờ hành chính | | | |

2.6. Trường hợp chuỗi cơ sở có giảm về cơ sở kinh doanh. Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ cấp lại hợp lệ

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện | Người thực hiện | Kết quả thực hiện | TG quy định | Trước hạn (2đ) | Đúng hạn (1đ) | Quá hạn (0đ) |
|----------------|------------------|-------------------|--|-------------|----------------|---------------|--------------|
| Bước 1 | Trung tâm PVHCC | Công chức Một cửa | Công chức Một cửa tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển Phòng chuyên môn theo quy định | 1/2 ngày | | | |

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện | Người thực hiện | Kết quả thực hiện | TG quy định | Trước hạn (2đ) | Đúng hạn (1đ) | Quá hạn (0đ) |
|----------------|---------------------------|---|---|-------------|----------------|---------------|--------------|
| Bước 2 | Phòng Quản lý Công nghiệp | Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp; Chuyên viên phòng Quản lý Công nghiệp | <ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo phòng Quản lý Công nghiệp phân công chuyên viên xử lý xem xét hồ sơ. - Chuyên viên có trách nhiệm xác minh hồ sơ theo đúng quy định. + Trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ làm văn bản yêu cầu cơ sở bổ sung. + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Căn cứ hồ sơ lưu chuyên viên soạn thảo văn bản cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm. | 1/2 ngày | | | |
| Bước 3 | Phòng Quản lý Công nghiệp | Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp | Lãnh đạo phòng Quản lý Công nghiệp thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở ký văn bản cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm.. | 1/2 ngày | | | |
| Bước 4 | Sở Công Thương | Lãnh đạo Sở | Lãnh đạo Sở ký văn bản cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc không ký văn bản cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm.. | 1/2 ngày | | | |
| Bước 5 | Sở Công Thương | Văn thư | Vào sổ, đóng dấu, ban hành văn bản. | 1/2 ngày | | | |

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện | Người thực hiện | Kết quả thực hiện | TG quy định | Trước hạn (2đ) | Đúng hạn (1đ) | Quá hạn (0đ) |
|-----------------------|---------------------------|---------------------------------------|--|--------------------|-----------------------|----------------------|---------------------|
| <i>Bước 6</i> | Phòng Quản lý Công nghiệp | Chuyên viên phòng Quản lý Công nghiệp | Chuyên viên giải quyết hồ sơ và trả kết quả cho bộ phận Một cửa. | 1/2 ngày | | | |
| <i>Bước 7</i> | Trung tâm PVHCC | Công chức Một cửa | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ TTPVHCC trả kết quả. | Giờ hành chính | | | |